

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **316/2022/DS-ST**

Ngày: 15-9-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Hồ Lê Hưng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 509/2022/QĐSTXX-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 642/2022/QĐST-DS ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo ủy quyền: ông Trương Minh Q. – nhân viên (theo Giấy ủy quyền số: 341/UQ-QLN.22 ngày 15/4/2022)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thu M., sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa, ông Q.có mặt, bà Nguyễn Thu M. vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 4 năm 2022 và tại bản tự khai, các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng A) do ông Trương Minh Q. trình bày:

Ngày 10/8/2020, Ngân hàng A và bà Nguyễn Thu M. đã ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục (sau đây gọi tắt là hợp đồng). Sau đó, Ngân hàng A đã cấp 01 thẻ tín dụng cho bà M. với hạn mức 100.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng bà M. đã thực hiện các giao dịch và không thanh toán đầy đủ mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở, thông báo nhiều lần.

Ngày 20/8/2021, Ngân hàng A đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà M. và chuyển toàn bộ dư nợ thành nợ quá hạn. Đến ngày 16/9/2021, Ngân hàng đã ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng đối với bà Nguyễn Thu M..

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thu M. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ chưa thanh toán tính đến ngày 15/9/2022 là: 144.473.546 đồng (trong đó nợ gốc là 104.204.401 đồng và nợ lãi quá hạn là 40.269.145 đồng).

Về phương thức và thời hạn thanh toán: buộc bà Nguyễn Thu M. thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho nguyên đơn một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Và yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thu M. có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ trên.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thu M. đã được tổng đạt Thông báo Thụ lý về việc vụ án; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự nhưng bà M. vắng mặt không có lý do và không có bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Minh Q. giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Nguyễn Thu M. vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định quan hệ tranh chấp; xác định tư cách pháp lý; thu thập chứng cứ; thời gian tổng đạt văn

bản tố tụng cho đương sự; Thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Nguyễn Thu M. có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/9/2022 là: 144.473.546 đồng (trong đó nợ gốc là 104.204.401 đồng và nợ lãi quá hạn là 40.269.145 đồng). Đề nghị tiếp tục tính lãi kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi bà Nguyễn Thu M. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên. Về phương thức và thời hạn thanh toán: buộc bà Nguyễn Thu M. thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho nguyên đơn một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 10/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thu M. và Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ xác minh của Công an phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh thì: Bà Nguyễn Thu M. có hộ khẩu tại Số X1 đường Y1, phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do bị đơn bà Nguyễn Thu M. có nơi cư trú tại phường Z1, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn – Ngân hàng do người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Minh Q. có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn – bà Nguyễn Thu M. đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 171; Điều 177, Điều 179; Điều 196, Điều 208, Điều 220; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thu M. vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thu M..

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Xét Đơn khởi kiện; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 10/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thu M.; Bảng lịch sử thanh toán và tính lãi; Điều lệ Ngân hàng; Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trương Minh Q. cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định: bà Nguyễn Thu M. đã ký hợp đồng như trên.

[2.1] Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng:

Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức hợp đồng và nội dung thỏa thuận phù hợp và không trái quy định pháp luật, có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Về thực hiện hợp đồng và nghĩa vụ thanh toán:

Do bà M. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng, gây khó khăn cho nguyên đơn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thu M. có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày ngày 15/9/2022 là: 144.473.546 đồng (trong đó nợ gốc là 104.204.401 đồng và nợ lãi quá hạn là 40.269.145 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận theo quy định tại các Điều 351; Điều 357; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.3] Về yêu cầu đối với nợ lãi: Yêu cầu tiếp tục tính lãi trong hạn và quá hạn kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi bà Nguyễn Thu M. thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của hợp đồng nêu trên của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[2.4] Về phương thức và thời hạn thanh toán: Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thu M. thanh toán một lần toàn bộ số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thu M. phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351; Điều 357; Điều 385; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;.

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

[2] Buộc bà Nguyễn Thu M. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/9/2022 là: 144.473.546 đồng (trong đó nợ gốc là 104.204.401 đồng và nợ lãi quá hạn là 40.269.145 đồng). Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 10/8/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và bà Nguyễn Thu M..

[3] Về yêu cầu đối với nợ lãi: bà Nguyễn Thu M. phải chịu khoản lãi quá theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các phụ lục ngày 10/8/2020 kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Phương thức và thời hạn thanh toán: Bà Nguyễn Thu M. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thu M. phải chịu 7.223.677 (bảy triệu hai trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.208.105 (ba triệu hai trăm lẻ tám nghìn một trăm lẻ năm) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0035518 ngày 05/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Lâm Đức Tài